

Bản án số: **266/2022/HSST**
Ngày 28 tháng 11 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Thế V;
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu H và bà Nguyễn Thu H
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Ngọc Th, Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Bà Phong Thị L, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 232/2022/HSST ngày 14 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Ngọc B**, sinh năm 1994; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: Xóm NP, thôn NX, xã NP, TP. ND, tỉnh ND; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Xuân Ch, sinh năm 1955; Con bà: Đoàn Thị X, sinh năm 1949; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 03; Danh chỉ bản số 000000294 lập ngày 30/6/2022 tại Công an quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 29/6/2022 và tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam số I – Công an TP Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1. Anh Lê Đức T, sinh năm 1991. Địa chỉ: Xóm L, xã KH, huyện YK, tỉnh NB. (Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Chị Bùi Thị H, sinh năm 1990. Địa chỉ: Xã PNL, huyện KĐ, tỉnh HY. (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Văn Tiến Th, sinh năm 1987. Địa chỉ: Số 142/32/19 đường CN, TDP T 1, phường CN 2, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/7/2018, Công an phường CN2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội tiếp nhận đơn trình báo của anh Lê Đức T (Sinh năm: 1991; địa chỉ: Xóm L, xã KH, huyện YK, tỉnh NB) về việc Trần Ngọc B có hành vi chiếm đoạt các trang thiết bị máy khâu của anh để ở xưởng may tại số nhà 01 ngõ 386 đường Bờ TSN, phường CN 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội vào ngày 20/7/2018.

Qua rà soát xác định: Tối ngày 21/7/2018, Trần Ngọc B đã bán các trang thiết bị trong xưởng may (gồm: 01 máy cắt đầu bàn màu trắng xanh hiệu Xuyang; 01 máy cắt hiệu KM; 01 máy cắt hiệu juki DDL-3800; 01 máy cắt hiệu DDL 8700-7; 01 máy Pegasus 0L250; 01 máy Pegasus N500; 01 máy Pegasus W500; 01 máy Pegasus 7634345; 01 máy Pegasus 2600-113875; 07 giá để chỉ, 07 bàn máy, 07 ghế máy; 01 cầu hút + bàn hút màu xanh; 01 nồi hơi Katashi màu xanh; 01 bàn là màu đen; 01 đường dây máy cắt) của anh Lê Đức T cho anh Văn Tiến Th (Sinh năm 1987; đăng ký thường trú: Số 147/32/19 đường CN, TDP T 1, Phường CN 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội). Anh đã giao nộp các tài sản trên cho cơ quan công an để phục vụ điều tra.

Vật chứng thu giữ: 01 máy cắt đầu bàn màu trắng xanh hiệu Xuyang; 01 máy cắt hiệu KM; 01 máy cắt hiệu juki DDL-3800; 01 máy cắt hiệu DDL 8700-7; 01 máy Pegasus 0L250; 01 máy Pegasus N500; 01 máy Pegasus W500; 01 máy Pegasus 7634345; 01 máy Pegasus 2600-113875; 07 giá để chỉ, 07 bàn máy, 07 ghế máy; 01 cầu hút + bàn hút màu xanh; 01 nồi hơi Katashi màu xanh; 01 bàn là màu đen; 01 đường dây máy cắt dài 2m màu ghi.

Quá trình điều tra xác định: ngoài hành vi chiếm đoạt tài sản của anh T, Trần Ngọc B còn có hành vi chiếm đoạt tài sản là chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen BKS 54V5 – 2802 của chị Bùi Thị H (Sinh năm 1990; đăng ký thường trú: Xã PNL, huyện KĐ, tỉnh HY) khi chị về quê và nhờ B cất xe ở xưởng của anh T.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 105/KLĐGTS ngày 14/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Bắc Từ Liêm, kết luận:

“01 máy 1 kim Juki điện tử 8700 – 7 (mô tơ secvor) trị giá 7.500.000đồng

- 01 máy vắt số 2 kim 4 chỉ pegasus E52 trị giá 11.000.000đồng***
- 02 máy vắt số 2 kim 4 chỉ pegasus EX trị giá 14.000.000đồng***
- 02 máy trần pegasus W500 trị giá 22.000.000đồng***
- 01 máy cắt đầu bàn trị giá 3.500.000đồng***

- 01 máy cắt đứng trị giá 11.000.000đồng
- 01 nồi hơi 6KW trị giá 9.000.000đồng
- 01 bàn hút Nikata 1,2m trị giá 6.500.000đồng
- 01 bàn là nhật bãi Naomoto trị giá 2.500.000đồng
- 01 máy kim móc xích mới trị giá 9.500.000đồng
- 07 ghế may trị giá 1.540.000đồng
- 01 xe máy nhãn hiệu Wave Alpha màu đen BKS 54V5 – 2802 trị giá 9.000.000đồng”

Tổng trị giá tài sản Trần Ngọc B chiếm đoạt là: 107.040.000đồng

Quá trình điều tra xác định:

Ngày 05/7/2018, anh Lê Đức T đăng thông tin tuyển dụng trên facebook, vị trí cần tuyển là thợ cắt vải cho xưởng may của anh T tại số 01 ngõ 386 đường bờ TSN, phường CN 2, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội. Ngày 07/7/2018, Trần Ngọc B sử dụng facebook tên “Độc Cô” nhắn tin cho anh T để ứng tuyển và được anh T nhận vào làm việc. Ngày 19/7/2018, B đến xưởng may nhận việc, do không có nơi ăn ở nên anh T thỏa thuận trả lương cho B 6 triệu đồng/tháng đồng thời cho B ăn ở tại chỗ và trông coi xưởng may. Sau đó, anh T giao chìa khóa xưởng may cho B. Sáng ngày 20/7/2018, do nợ nần nhiều bị chủ nợ đòi nên Trần Ngọc B nảy sinh ý định bán các thiết bị máy móc trong xưởng may của anh T để trả nợ. Chiều ngày 20/7/2018, B đến cửa hàng may Trần Long tại số 155 đường CN, phường CN 2, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội gặp anh Văn Tiến T (là chủ cửa hàng) nói dối là muốn bán thanh lý máy móc trong xưởng may của mình và đưa anh T đến xưởng xem thì anh T đồng ý mua. Đến khoảng 16 giờ ngày 21/7/2018, chị Bùi Thị H – là bạn của anh Lê Đức T, nhờ B điều khiển xe máy Honda Wave Alpha BKS 54V5 – 2802 chở chị ra Đại lộ Thăng Long để bắt xe khách về quê rồi mang xe về xưởng của anh T cất cho chị. Khi về đến xưởng, B gặp anh T và bị anh T yêu cầu cung cấp giấy tờ cá nhân để làm tin. B đã viết cho anh T 01 lý lịch cá nhân xin việc nhưng tên các thành viên trong gia đình B cố tình ghi tên người khác rồi cung cấp cho anh T 01 căn cước công dân của mình tên Trần Ngọc B. Sau đó, anh T ra về. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, B gọi điện thoại cho anh Văn Tiến T đến và bán tất cả các thiết bị máy móc (trên) trong xưởng may cho anh T với giá 28 triệu đồng. Anh T đã thanh toán đủ 28 triệu đồng cho B. Sau khi anh T chở máy móc, trang thiết bị máy khâu đi, B đóng cửa xưởng rồi điều khiển xe máy Honda Wave Alpha BKS 54V5 – 2802 của chị H đi đến một quán internet ở khu vực MT, MĐ, NTL, Hà Nội để chơi game. Đến ngày 22/7/2018, B mang xe của chị Hiền đến khu vực công sân vận động Mỹ Đình bán cho một người không rõ nhân thân lai lịch với giá 2.000.000 đồng rồi bỏ trốn lên Cao Bằng làm việc cho đến khi bị Công an thành phố Hà Nội bắt truy nã.

Tại cơ quan điều tra, Trần Ngọc B khai nhận hành vi của mình như trên. Lời khai của B phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Đối với các máy móc, thiết bị máy khâu thu giữ của anh Văn Tiến T, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là anh Lê Đức T, ngày 08/9/2018, cơ quan điều tra đã trao trả cho anh T. Anh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen BKS 54V5 – 2802, qua tra cứu đăng ký xe mang tên anh Nguyễn Tấn B (Sinh năm 1973; đăng ký thường trú: Số 97/18/15 đường TN, phường 10, quận GV, TP. HCM). Tại cơ quan điều tra chị H khai đây là chiếc xe chị mượn của anh Nguyễn Thanh T (Sinh năm 1989; đăng ký thường trú: Xóm 18B, phường CN 2, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội – bạn chị). Anh T khai: chiếc xe trên là của anh Nguyễn Tấn B – là anh họ của T cho T từ năm 2009, vì là anh em nên khi cho anh B và anh T không làm giấy tờ tặng cho. Ngày 16/7/2018, anh T cho chị H mượn xe làm phương tiện đi lại và bị Trần Ngọc B chiếm đoạt. Lời khai của anh T phù hợp với lời khai của anh Nguyễn Tấn B. Qua tra cứu xe không có trong dữ liệu xe máy vật chứng.

Đối với anh Văn Tiến T, tại cơ quan điều tra anh T khai: được Trần Ngọc B đến cửa hàng của mình tại số 155 đường CN, P. CN 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội chào bán thanh lý máy khâu và dẫn đến xưởng xem máy. Anh T không biết đó là tài sản do phạm tội mà có. Vì vậy, cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Văn Tiến T yêu cầu Trần Ngọc B bồi thường cho anh số tiền 28.000.000đồng. Chị Bùi Thị H yêu cầu Trần Ngọc B bồi thường cho chị 9.000.000 đồng tương đương trị giá chiếc xe máy Honda Wave Alpha BKS 54V5 – 2802 đã được định giá theo Kết luận định giá tài sản.

Tại bản cáo trạng số: 230/CT-VKS BTL ngày 12/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm quyết định truy tố Trần Ngọc B về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, theo Điểm c Khoản 2 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Trần Ngọc B thành khẩn khai báo các tình tiết vụ án, thừa nhận bản cáo trạng truy tố là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo: Khẳng định cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và giữ nguyên Quyết định truy tố Trần Ngọc B về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, theo Điểm c Khoản 2 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 175, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ Luật hình sự, xử phạt bị cáo với mức án từ 30 đến 36 tháng tù.

Về dân sự: Đề nghị hội đồng xét xử buộc bị cáo Trần Ngọc B phải bồi thường cho anh Văn Tiến T số tiền 28.000.000 đồng và bồi thường cho chị Bùi Thị Hiền số tiền 9.000.000 đồng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không có ý kiến gì.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của bị cáo và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2]. Tội danh và khung hình phạt Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng, kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự và các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 21/7/2018, tại số 1, ngõ 386 đường bờ TSN, phường CN 2, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội, Trần Ngọc B lợi dụng việc được anh Lê Đức T giao quản lý, trông coi nhà xưởng đã bán các trang thiết bị tại xưởng may của anh T (gồm: 01 máy 1 kim Juki điện tử 8700 – 7 (mô tơ secvor) trị giá 7.500.000đồng, 01 máy vắt sổ 2 kim 4 chỉ pegasus E52 trị giá 11.000.000đồng, 02 máy vắt sổ 2 kim 4 chỉ pegasus EX trị giá 14.000.000đồng, 02 máy trần pegasus W500 trị giá 22.000.000đồng, 01 máy cắt đầu bàn trị giá 3.500.000đồng, 01 máy cắt đứng trị giá 11.000.000đồng, 01 nồi hơi 6KW trị giá 9.000.000đồng, 01 bàn hút Nikata 1,2m trị giá

6.500.000đồng, 01 bàn là nhật bãi Naomoto trị giá 2.500.000đồng, 01 máy kim móc xích mới trị giá 9.500.000đồng, 07 ghế may trị giá 1.540.000đồng) với tổng trị giá tài sản là: 98.040.000đồng.

Ngoài ra, cùng ngày lợi dụng sự tin tưởng của chị Bùi Thị H, giao xe máy (nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen BKS 54V5 – 2802 trị giá 9.000.000 đồng) về cất cho chị tại xưởng may của anh T, Trần Ngọc B đã mang chiếc xe đi bán rồi bỏ trốn. Tổng trị giá tài sản Trần Ngọc B chiếm đoạt của các bị hại là 107.040.000 đồng.

Hành vi như nêu trên của bị cáo Trần Ngọc B đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Xét số tiền chiếm đoạt của bị cáo trên 50.000.000 đồng, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tăng nặng định khung quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, bản cáo trạng số: 230/CT-VKSBTL, ngày 12/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố bị cáo Trần Ngọc B về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, theo Điểm c Khoản 2 Điều 175 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trong khu vực, gây bất bình trong xã hội. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ, mục đích phạm tội là để trục lợi cá nhân. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo Trần Ngọc B thực hiện.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân người phạm tội:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Ngọc B phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội từ 02 lần trở lên” quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu bị xét xử nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt: Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, động cơ, mục đích, nguyên nhân và điều kiện phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đủ để bị cáo cải tạo trở thành người tốt và răn đe, phòng ngừa chung với mức án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung là hình phạt tiền: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

- Tại phiên tòa anh Văn Tiến T yêu cầu Trần Ngọc B bồi thường cho anh số tiền 28.000.000 đồng. Xét yêu cầu của anh T là có căn cứ. Cần buộc bị cáo Trần Ngọc B phải bồi thường cho anh Văn Tiến T số tiền nêu trên.

- Đối với chị Bùi Thị H yêu cầu Trần Ngọc B bồi thường cho chị 9.000.000 đồng tương đương trị giá chiếc xe máy Honda Wave Alpha BKS 54V5 – 2802 đã được định giá theo Kết luận định giá tài sản. Xét yêu cầu của chị Hiền là có căn cứ. Vì vậy, được Tòa án chấp nhận.

[7]. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 175; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, Khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc B phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc B: **36** (B mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, 47, 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 589, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trần Ngọc B phải bồi thường cho anh Văn Tiến T số tiền 28.000.000đ (Hai mươi tám triệu đồng) và chị Bùi Thị H 9.000.000đ (Chín triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Văn Tiến T và bị hại chị Bùi Thị H có đơn yêu cầu thi hành án dân sự mà bị cáo Trần Ngọc B không thực hiện đầy đủ khoản tiền bồi thường thì còn phải chịu lãi, theo mức lãi được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 331, Điều 333, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Ngọc B phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.850.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (*Một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
- Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án.
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- TT lý lịch-Sở Tư pháp Hà Nội;
- VKSND Q. Bắc Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- Lưu HS - VP

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Đặng Thế Vinh